

Bản án số: 107/2026/HS-ST

Ngày : 03/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Kim Yển

2. Ông Đỗ Tiến Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

PHẠM ĐÌNH T; sinh ngày 12/12/1977 tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: Không có; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn T1 (chết) và bà: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1961; Vợ: không có; con: 02 người; Tiền án: Ngày 11/01/2023 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 07/2023/HS-ST); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/12/1994 Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 1604/HSPT); Ngày 23/6/1997 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 153/HSST); Ngày 24/7/2000 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 1941/HSST); Ngày 11/7/2003 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 1215/HSST); Ngày 19/01/2010 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 11/2010/HSST); Ngày 31/12/2014 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” (Bản án số 322/2014/HSST); Ngày 24/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 10 tháng 28 ngày tù về tội “Hủy hoại tài sản” (Bản án số 04/2017/HSST); Ngày 10/9/2020 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện

pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Tạm giữ, tạm giam: 15/5/2025 (Có mặt)

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 2004; Địa chỉ: 5 đường số D, phường H, Thành phố H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/5/2025, do cần tiền tiêu xài, Phạm Đình T đi bộ một mình từ nhà của cậu ruột tại địa chỉ A Đ, Phường H, quận T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) qua nhiều tuyến đường tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà số C L, Phường H, quận T, T nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax 128GB màu đen trên bàn gỗ ngay cửa nhà, phía bên trái nhà hướng từ ngoài nhìn vào, không có người trông coi. T liền đi vào nhà, dùng tay phải lấy trộm điện thoại di động trên bỏ vào trong túi quần jean màu xanh phía trước bên phải đang mặc. Sau đó, T đi bộ về lại nhà tại địa chỉ A Đ, Phường H, quận T. Khoảng 40 phút sau, khi đi bộ đến trước số E P, Phường H, quận T, T bị Tổ tuần tra Công an P, quận T phát hiện, kiểm tra mời về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. T thừa nhận do cần tiền sử dụng cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có ai tham gia cùng. Lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax 128GB màu đen. Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận T, kết luận điện thoại trên trị giá 15.547.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Phương H.

- 01 bộ quần áo, 01 nón kết, 01 đôi dép, 01 khẩu trang.

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh T trộm cắp tài sản vào ngày 06/5/2025 tại nhà số C L, Phường H, quận T; 01 DVD ghi lời khai của Phạm Đình T, có ghi hình (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Phương H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS-KV4 ngày 04 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận, không bào chữa, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa đổi, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Đình T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 06/5/2025, tại nhà số C L, Phường H, quận T, Phạm Đình T đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax 128GB màu đen, trị giá 15.547.000 đồng của bà Nguyễn Thị Phương H. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi do bị cáo Phạm Đình T thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất tham lam, lười lao động, nhân thân xấu nhiều lần bị xét xử bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm, nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tình tiết tăng nặng: bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: 01 bộ quần áo, 01 nón kết, 01 đôi dép, 01 khẩu trang là vật dụng cá nhân, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Xử phạt bị cáo: PHẠM ĐÌNH T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2025.

[2] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần áo, 01 nón kết, 01 đôi dép, 01 khẩu trang.

(Theo Biên bản giao vật chứng, tài sản số 180/BB/2026 ngày 02/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam Phú Thọ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Ngọc Tâm